

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ XYZ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27 / 9 / 2021
“V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XYZ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Phương;

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố XYZ, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố XYZ, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố XYZ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 217/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng Uk, sinh năm 1982, địa chỉ: số 1xxx phường K, thành phố XYZ, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Vn, sinh năm 1978, địa chỉ: số 1xxx phường K, thành phố XYZ, tỉnh An Giang.

Bà Uk và ông Vn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng Uk trình bày: Vào năm 2006 bà Uk và ông Vn kết hôn. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố XYZ, tỉnh An Giang.

Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gia đình không ổn định, ông Vn không tìm công việc ổn định để cùng lo kinh tế trong gia đình nên từ đó giữa bà Uk và ông Vn thường xuyên cãi nhau, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống. Nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Uk yêu cầu ly hôn với ông Vn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Uk và ông Vn có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Kim Pb, sinh ngày 31/3/2008 và Nguyễn Kiều Qk, sinh ngày 05/11/2012. Bà Uk yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông Vn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh Vn trình bày: Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông Vn đồng ý ly hôn với bà Uk.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Kim Pb, sinh ngày 31/3/2008 và Nguyễn Kiều Qk, sinh ngày 05/11/2012. Ông Vn đồng ý giao con chung cho bà Uk nuôi dạy, không cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do ông Vn có yêu cầu vắng mặt.

* Tại phiên tòa,

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 48 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Dương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mộng Uk và ông Nguyễn Minh Vn do tự tìm hiểu có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên do ông Vn không còn chí thú

làm ăn để cùng phụ giúp lo gia đình cho 04 người; và lại còn hay đa nghi, ghen tuông. Ông bà đã ly thân từ tháng 10/2020 đến nay; Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà Uk, được ly hôn với ông Vn.

Về con chung: Nguyễn Ngọc Kim Pb, sinh ngày 31/3/2008; Nguyễn Kiều Qk, sinh ngày 05/11/2012, hiện do bà Uk nuôi dạy; bà Uk có nguyện vọng được tiếp tục nuôi hai cháu. Xét hiện tại 02 cháu đang sống ổn định với bà Uk, hơn nữa hai cháu Qk, Pb cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, nên giao cho bà tiếp tục nuôi con chung và công nhận sự tự nguyện của bà Uk không yêu cầu ông Vn cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật theo các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền:* Bà Nguyễn Thị Mộng Uk khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh Vn, ông Vn có nơi cư trú tại số 1xxx phường K, thành phố XYZ, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố XYZ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng Uk và bị đơn Nguyễn Văn Vn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã có ý kiến thể hiện trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Uk, ông Vn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm 2006, bà Nguyễn Thị Mộng Uk và ông Nguyễn Minh Vn tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố XYZ, tỉnh An Giang; giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/HT, quyển số 01/2006 cấp ngày 06/3/2006 là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Theo bà Uk trình bày, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình không ổn định, ông Vn không phụ giúp tiếp nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 10/2020 cho đến nay, vợ chồng không chung sống với nhau, không còn

quan tâm đến nhau. Nhận thấy, tình cảm đối với ông Vn không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Uk yêu cầu được ly hôn với ông Vn.

Theo ông Vn trình bày: Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Cuộc sống chung không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn bà Uk.

Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Cuộc sống chung của vợ chồng bà Uk và ông Vn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng phải cùng có nghĩa vụ chăm lo hạnh phúc chung gia đình, cùng có trách nhiệm lo cho con chung nhưng vợ chồng khi phát sinh mâu thuẫn, không tìm cách để hòa giải cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm đối với nhau mà các bên lại không quan tâm đến nhau và không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2020 cho đến nay. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 17/8/2021, ông Vn cũng đồng ý ly hôn với bà Uk. Xét thấy, hôn nhân của bà Uk và ông Vn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do đó, việc bà Uk yêu cầu được ly hôn với ông Vn là có căn cứ để chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Uk và ông Vn có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Kim Pb, sinh ngày 31/3/2008 và Nguyễn Kiều Qk, sinh ngày 05/11/2012, hiện đang sống cùng với bà Uk.

Bà Uk có yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, ông Vn cũng đồng ý giao con chung cho bà Uk nuôi dạy.

Theo biên bản ghi ý kiến cháu Nguyễn Ngọc Kim Pb, sinh ngày 31/3/2008 và Nguyễn Kiều Qk, sinh ngày 05/11/2012, cháu Pb và cháu Qk có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ ruột.

Xét, cháu Pb và cháu Qk hiện đang sống cùng với bà Uk, các cháu cũng có ý nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với mẹ. Cuộc sống của các cháu cũng đã ổn định, việc vợ chồng cũng thống nhất với nhau về người trực tiếp nuôi con và đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Uk về việc nuôi con, giao con chung tên Nguyễn Ngọc Kim Pb, sinh ngày 31/3/2008 và Nguyễn Kiều Qk, sinh ngày 05/11/2012 cho bà Uk tiếp tục nuôi dạy.

Bà Nguyễn Thị Mộng Uk cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Minh Vn trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Ông Vn đồng ý giao con chung cho bà Uk nuôi dạy và không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Uk là người trực tiếp nuôi

con chung cũng không yêu cầu ông Vn cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Mộng Uk và ông Nguyễn Minh Vn đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

Bà Nguyễn Thị Mộng Uk phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Uk đã nộp.

Ông Nguyễn Minh Vn không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng Uk.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng Uk được ly hôn với ông Nguyễn Minh Vn.

[2] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Mộng Uk được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Ngọc Kim Pb, sinh ngày 31/3/2008 và Nguyễn Kiều Qk, sinh ngày 05/11/2012. Ông Nguyễn Minh Vn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Mộng Uk cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Minh Vn trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mộng Uk phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0001702 ngày 25

tháng 6 năm 2021 của Pb cục Thi hành án dân sự thành phố XYZ; bà Uk đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Minh Vn không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Giấy chứng nhận kết hôn số 35-HT, quyền số 01/2006 cấp ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân phường K, thành phố XYZ, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

[5] Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mộng Uk và ông Nguyễn Minh Vn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. XYZ (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Pb cục THADS TP.XYZ (1);
- UBND phường K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc